

Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright
Học kỳ Hè, năm 2014
Thẩm định Đầu tư Công

Bài Tập 4

Hạn nộp: Thứ Hai, 11 tháng 8 năm 2014

Yêu cầu nộp bản in dạng Word cho phần trả lời các câu phân tích và tập tin Excel mô hình kinh tế để minh họa cho các phần tính toán.

Hãy sử dụng thông tin về Dự án Ammoniac như trong Bài tập 1 để làm Bài tập 4.

1. Trong mô hình tài chính cơ sở, Nhà máy Ammoniac phải chịu chi phí bảo hiểm trả cho Tổng CTCP Bảo hiểm Việt Nam (PVI) hàng năm trong quá trình hoạt động ở mức 0,5% tính trên tổng giá trị bảo hiểm là 551 triệu USD (giá trị năm 2018).

Hiện tại, khi không có dự án, mức phí bảo hiểm của PVI là 0,45% với tổng giá trị bảo hiểm các công trình công nghiệp dầu khí khâu sau là 1.067 triệu USD. Nếu có dự án, PVI sẽ tăng mức phí bảo hiểm lên thành 0,5% và dự kiến tổng giá trị bảo hiểm các hợp đồng của PVI khi đó sẽ là 1.389 triệu USD.

Hãy tính toán các giá trị (tại thời điểm năm 2018):

- Chi phí nguồn lực xã hội tăng thêm của việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho dự án.
- Lợi ích giảm đi của những doanh nghiệp mua bảo hiểm công trình công nghiệp dầu khí khâu sau.
- Tổng chi phí kinh tế của dịch vụ bảo hiểm và mức phí bảo hiểm kinh tế đối với dự án.

(20 điểm)

2. Dự án được thẩm định kinh tế theo USD (ngoại tệ) và ở mức giá thị trường nội địa (domestic price). Hệ số tỷ giá hối đoái kinh tế (*SERF*) bằng 1,05 không đổi trong suốt vòng đời dự án. Thuế suất thuế nhập khẩu NH₃ bằng 0%.

Chi phí bốc xếp NH₃ tại cảng năm 2014 (chưa bao gồm VAT) là 115.000 VND/tấn. Dịch vụ bốc xếp tại cảng có hệ số chuyển đổi bằng 0,8 và tỷ lệ hàm lượng ngoại thương là 40%.

Chi phí vận chuyển NH₃ từ cảng tới thị trường hay từ cảng tới dự án hay từ dự án tới thị trường đều là 278.000 VND/tấn (giá 2014, chưa bao gồm VAT). Dịch vụ vận chuyển có hệ số chuyển đổi bằng 0,7 và tỷ lệ hàm lượng ngoại thương là 20%.

Trong bài tập 1, giá tài chính NH₃ tại cửa nhà máy vào năm 2014 là 505 USD/tấn. Để có được giá này, thì giá CIF tại cảng của NH₃ phải bằng bao nhiêu?

Hãy tính giá kinh tế và hệ số chuyển đổi của NH₃. (30 điểm)

3. Giá khí thiên nhiên, nếu căn cứ theo thị trường thế giới hiện ở mức 9,5 USD/triệu BTU vào năm 2014.

Giá khí bán cho Đạm Phú Mỹ được căn cứ theo Công văn số 2732/VPCP-KTN ngày 29/04/2011 của Chính phủ. Theo đó, giá khí vào năm 2014 là 6,69 USD/triệu BTU. Chủ đầu tư dự án đề xuất được mua khí theo mức giá này.

Chi phí sản xuất biên dài hạn của khí thiên nhiên tại bể Nam Côn Sơn (giá 2014) là 2,53 USD/triệu BTUs.

Bằng các lập luận chặt chẽ của mình, anh/chị hãy xác định giá kinh tế của khí thiên nhiên cho dự án. (15 điểm)

4. Coi toàn bộ chi phí nghiên cứu khả thi là chi phí chìm.

Hệ số lương kinh tế của lao động không kỹ năng làm việc trong quá trình đầu tư dự án ban đầu là 0,75.

Trong các chi phí sản xuất trực tiếp ngoài khí thiên nhiên, chi phí nước sạch, nước sông là chi phí nội địa; chi phí hóa chất, xúc tác là chi phí hàng nhập khẩu.

Trong các chi phí sản xuất gián tiếp, chi phí hỗ trợ kỹ thuật, chi phí bảo trì thường xuyên và chi phí bảo trì lớn là chi phí nhập khẩu; các chi phí còn lại là chi phí nội địa.

Tiền thuê đất tài chính (0,19 USD/m²/năm, giá 2014) là mức đã được nhà nước trợ giá. Nếu không có trợ giá, thì tiền thuê đất phải ở mức 3,92 USD/m²/năm theo giá 2014 thì mới bù đắp được chi phí cơ hội của đất. Phí sử dụng hạ tầng tài chính phản ánh đúng chi phí cơ hội của dịch vụ này.

Chi phí vốn kinh tế theo giá thực là 10%.

Lưu ý điều chỉnh cho tất cả các khoản thuế mà dự án phải nộp trong mô hình tài chính.

Hãy tính NPV kinh tế của dự án. (35 điểm)